

BỘ TÀI CHÍNH-UỶ BAN
NHÀ NƯỚC VỀ HỢP
TÁC VÀ ĐẦU TƯ
Số: 66-LB/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 1992

THÔNG TƯ
CỦA LIÊN BỘ BỘ TÀI CHÍNH - UỶ BAN NHÀ NƯỚC

Về hợp tác và đầu tư số 66/TT-LB ngày 30

***tháng 10 năm 1992 Hướng dẫn thực hiện các quy định về mức thuế lợi tức và miễn, giảm
thuế lợi tức***

đối với các dự án đầu tư nước ngoài theo luật đầu tư nước ngoài tại việt nam

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29-12-1987 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 30-6-1990;

Căn cứ Nghị định số 28/HĐBT ngày 6-2-1991 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các quy định dưới Luật có liên quan:

Nhằm thúc đẩy việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý theo vùng và lãnh thổ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư chủ động trong quá trình chuẩn bị đầu tư, nay Liên Bộ Tài chính và Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư hướng dẫn thực hiện các quy định về mức thuế và miễn giảm thuế lợi tức đối với các dự án đầu tư nước ngoài theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam như sau:

I. VỀ CÁC MỤC THUẾ SUẤT THUẾ LỢI TỨC

Theo quy định tại Điều 69 và Điều 71 của Nghị định 28/HĐBT ngày 6-2-1991 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì các mức thuế suất thuế lợi tức được xác định như sau:

1. Mức thuế suất ưu tiên:

Thuế suất trong khung ưu tiên (15%-20%) gồm 2 mức thuế suất là 15% và 20%. Trong đó:

- a) Thuế suất 15% được áp dụng đối với các dự án thuộc diện ưu tiên theo quy định tại Điều 69 của Nghị định 28/HĐBT, đầu tư tại các địa phương thuộc phụ lục số 1 (kèm theo Thông tư này).
- b) Thuế suất 20% được áp dụng đối với các dự án thuộc diện ưu tiên theo quy định tại Điều 69 của Nghị định 28/HĐBT, đầu tư tại các địa phương khác không thuộc phụ lục số 1 (kèm theo Thông tư này).
- c) Các mức thuế suất ưu tiên hướng dẫn tại điểm a và b trên không áp dụng đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ kế toán, kiểm tra kế toán, dịch vụ tư vấn và các Công ty tài chính.

2. Mức thuế suất phổ thông:

Thuế suất trong khung phổ thông (21%-25%) gồm 2 mức thuế suất là 23% và 25%. Trong đó:

- a) Thuế suất 25% được áp dụng đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ kế toán, kiểm tra kế toán, dịch vụ tư vấn và các Công ty tài chính.
- b) Thuế suất 23% được áp dụng đối với các dự án không thuộc các đối tượng nêu ở điểm 1 và điểm 2a nói trên.

3. Mức thuế suất đặc biệt ưu tiên:

Thuế suất đặc biệt ưu tiên 10% chỉ áp dụng đối với các xí nghiệp liên doanh thuộc diện ưu tiên theo quy định tại Điều 69 của Nghị định 28/HĐBT hoạt động trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng như xây dựng các công trình giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, trồng rừng, xây dựng cơ sở hạ tầng các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung theo quy hoạch của Nhà nước Việt Nam và theo danh mục các dự án khuyến khích đầu tư do Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư công bố.

4. Đối với các dự án thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí và tài nguyên khoáng sản quý hiếm, thuế suất thuế lợi tức cao hơn 25% và được Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư quyết định cụ thể đối với từng dự án phù hợp với thông lệ quốc tế và có xét đến các điều kiện về khai thác, chất lượng và trữ lượng tài nguyên trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư.

II. MIỄN GIẢM THUẾ LỢI TỨC ĐỐI VỚI XÍ NGHIỆP LIÊN DOANH THUỘC DIỆN ƯU TIÊN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 69 CỦA NGHỊ ĐỊNH 28/HĐBT